



CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 59 + 60

Ngày 15 tháng 4 năm 2023

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|------------|---|----|
| 24-3-2023- | Quyết định số 1041/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Báo chí; Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông. | 2 |
| 28-3-2023- | Quyết định số 1067/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện. | 8 |
| 31-3-2023- | Quyết định số 1161/QĐ-UBND về việc ủy quyền cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố. | 65 |

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1041/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
lĩnh vực Báo chí; Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 09/TTr-STTTT ngày 10 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 04 thủ tục hành chính lĩnh

vực Báo chí; Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông, gồm: 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục II.2, II.3, III.19, III.24 được ban hành kèm theo Quyết định 6517/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC BÁO CHÍ; PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN
ĐIỆN TỬ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Thông tin và Truyền thông

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử						
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Sở Thông tin và Truyền thông (số 59, Đường Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1).	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình. - Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình. - Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/6/2016 của 	Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> 1. Tờ khai đăng ký (theo mẫu) 2. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu văn bản thuê, mượn địa điểm lắp đặt thiết bị trong trường hợp thiết bị không được lắp đặt tại địa điểm ghi trong Giấy phép thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP.</p> <p>- Quyết định số 2264/QĐ-BTTTT ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực phát thanh truyền hình và thông tin điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.</p>	<p>ng nghiệp, Thẻ thường trú, Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.</p>
2	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Sở Thông tin và Truyền thông (số 59, Đường Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1).	Không	<p>- Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;</p> <p>- Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;</p> <p>- Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP.</p> <p>- Quyết định số 2264/QĐ-BTTTT ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực phát thanh truyền hình và thông tin điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.</p>	

B. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Thông tin và Truyền thông

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC
	Lĩnh vực Báo chí	
1	Thủ tục cho phép thành lập và hoạt động của cơ quan đại diện, phóng viên thường trú ở trong nước của các cơ quan báo chí	<ul style="list-style-type: none">- Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;- Quyết định số 968/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.- Quyết định số 1360/QĐ-BTTTT ngày 16/8/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung tại Quyết định số 968/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.
2	Thủ tục đề nghị thay đổi trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài để được chấp thuận	<ul style="list-style-type: none">- Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;- Quyết định số 968/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.- Quyết định số 1360/QĐ-BTTTT ngày 16/8/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung tại Quyết định số 968/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1067/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân
thành phố Thủ Đức, quận, huyện**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt phương án tái cấu trúc, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 3053/TTr-SLĐTBXH ngày 17 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 05 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (đã được tái cấu trúc) thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện.

Danh mục và nội dung chi tiết của các quy trình nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt là cơ sở để xây dựng quy trình điện tử, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố.

2. Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm:

a) Tuân thủ theo quy trình nội bộ đã được phê duyệt khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; không tự đặt thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định pháp luật.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ khi có biến động theo quy định pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ quy trình số 18, 19, 20 đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5223/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019, quy trình số 3 đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5220/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019, quy trình số 2 đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định 941/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2022.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở

Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, QUẬN, HUYỆN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

Stt	Tên quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
1	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp
2	Thăm viếng mộ liệt sĩ
3	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý (đối với trường hợp đang sống tại gia đình)
4	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý)
5	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (trường hợp đã được hỗ trợ)

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 01

Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

(Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn đề nghị theo Mẫu số 20 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	01	Bản chính
2	Giấy xác nhận theo Mẫu số 41 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	01	Bản chính

NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Công Dịch vụ công: https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn (đối với tiếp nhận trực tuyến - nếu có)	Mười hai (12) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ - Phòng LĐTBXH: 05 ngày làm việc - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc	Không

II. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC¹

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Cơ quan, tổ chức	0,5 ngày làm việc	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I

¹ Thực hiện các bước: Phân công thụ lý hồ sơ

	<p style="text-align: center;">Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ</p>	<p style="text-align: center;">Bộ phận Một cửa</p>		<p>1. Tiếp nhận trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hện trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. <p>2. Tiếp nhận qua Công Dịch vụ công trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có). - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công
--	---	--	--	--

				<p>chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Công Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu.</p> <p>=> thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</p> <p>- Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ thực hiện scan dữ liệu hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ cho chuyên viên Phòng Lao động</p> <p>- Thương binh và Xã hội thành phố Thủ Đức và quận, huyện</p>
--	--	--	--	---

B2	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	2,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 Danh sách	Chuyên viên có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, lập danh sách kèm giấy tờ theo quy định, tham mưu văn bản gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
B3	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	01 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 Danh sách	Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, ký xác nhận hồ sơ, danh sách kèm văn bản gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
B4	Ban hành văn bản	Văn thư phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	01 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 Danh sách	Thực hiện cho số, đóng dấu văn bản và chuyển hồ sơ đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
B5	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	0,5 ngày làm việc	Theo mục I Danh sách kèm hồ sơ	Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Thủ Đức và quận, huyện và chuyển chuyên viên phòng Người có công được phân công tham mưu xử lý hồ sơ
B6	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Người có	3,5 ngày làm việc	Theo mục I - Hồ sơ trình	Chuyên viên thụ lý có trách nhiệm kiểm tra,

		công		- Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	đối chiếu với hồ sơ người có công, ban hành quyết định trợ cấp ưu đãi trong giáo dục đào tạo. Hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét
B7	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Người có công	01 ngày làm việc	Theo mục I - Hồ sơ trình - Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Lãnh đạo Phòng xem xét, ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt quyết định trợ cấp ưu đãi trong giáo dục đào tạo
	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ, ký quyết định trợ cấp ưu đãi trong giáo dục đào tạo
B8	Ban hành văn bản	Chuyên viên Phòng Người có công	0,5 ngày làm việc	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Chuyên viên thực hiện lấy số, đóng dấu, thông báo cho chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Thủ Đức và quận, huyện lên nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
B9	Trả kết quả	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh	0,5 ngày làm việc	Kết quả	Chuyên viên phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nhận

		và Xã hội			kết quả từ Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố. Thực hiện lưu kết quả và chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa để trả cho cá nhân, tổ chức.
B10	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho cá nhân. - Thống kê, theo dõi.

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng trong các bước công việc

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị theo Mẫu số 20 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.
5	BM 05	Giấy xác nhận theo Mẫu số 41 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.
6	BM 06	Quyết định thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4		Theo mục I

5		Kết quả giải quyết thủ tục hành chính
6	//	Các thành phần hồ sơ khác theo quy định

VI. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.

- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Đề nghị giải quyết chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo****I. Thông tin về người có công**

Họ và tên:

Ngày tháng năm sinh: Nam/Nữ:

CCCD/CMND số Ngày cấp Nơi cấp

Số điện thoại:

Là ¹

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (nếu có):

Số hồ sơ người có công:

Nơi đang quản lý hồ sơ, chi trả trợ cấp:

Đề nghị giải quyết chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với:

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	CCCD/CMND/GKS	Nơi đăng ký thường trú	Quan hệ với người có công
1					
...					

Thông tin về người đề nghị²

Họ và tên:

Ngày tháng năm sinh: Nam/Nữ:

CCCD/CMND số Ngày cấp Nơi cấp

Quê quán:

Nơi thường trú:

Số điện thoại:

Quan hệ với người có công:

2. Hình thức nhận trợ cấp ưu đãi³

Trực tiếp tại cơ quan chi trả.

Qua Tài khoản cá nhân. Số tài khoản: tại Ngân hàng

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày... tháng... năm...

....., ngày ... tháng ... năm

Xác nhận của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền⁴

Người khai

Nội dung khai và có chữ ký trên bản khai là đúng.

(Ký, ghi rõ họ và tên)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu, họ và tên)

Ghi chú:

¹ Ghi ra loại đối tượng người có công với cách mạng, ghi thêm tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

² Trường hợp người có công đã hy sinh hoặc tử trần thì người đề nghị hưởng chế độ ưu đãi khai thêm nội dung này.

³ Đánh dấu “X” vào ô lựa chọn hình thức chi trả.

⁴ Đối với hồ sơ do ngành LĐTBXH quản lý thì UBND cấp xã nơi người đề nghị thường trú xác nhận. Đối với hồ sơ do quân đội, công an đang quản lý thì gửi cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp xác nhận.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
Đang theo học tại cơ sở giáo dục

Phần I: Dùng cho cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông

Trường:

Địa chỉ:

Số điện thoại liên hệ:

Xác nhận học sinh:

Hiện đang học tại lớp Học kỳ: Năm học:.....

Phần II: Dùng cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học

Trường:

Địa chỉ:

Số điện thoại liên hệ:

Xác nhận học sinh/sinh viên:

CCCD/CMND số Ngày cấp Nơi cấp

Hiện đang học khoa:

Năm thứ Học kỳ: Năm học:.....

Khóa học Thời gian khóa học(năm);

Hình thức đào tạo:
.....

Đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, giải quyết theo quy định./.

..., ngày... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Chữ ký, dấu)
Họ và tên

.....
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-...

....., ngày ... tháng ... năm

Số hồ sơ:¹/.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc trợ cấp ưu đãi trong giáo dục đào tạo

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Căn cứ Nghị định số.......... ;

Căn cứ.......... ;

Theo đề nghị của.......... ,

QUYẾT ĐỊNH²:

Điều 1. Trợ cấp ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với:

Ông (bà): Ngày tháng năm sinh

Nơi thường trú

Mã hiệu³:

Mức trợ cấp như sau:⁴

- Mức trợ cấp hằng tháng:đồng/tháng (*Bằng chữ*)

- Mức trợ cấp mỗi năm một lần:đồng/năm (*Bằng chữ*)

- Thời điểm hưởng:

Trợ cấp được truy lĩnh (nếu có)⁵:

Điều 2. Trưởng phòng và các ông (bà) có tên tại Điều 1 thi hành Quyết định này./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(*Chữ ký, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức*)

Họ và tên

Nơi nhận:

- Như Điều 2;

-;

- Lưu: VT,

Ghi chú:

- ¹ Số hồ sơ là số hồ sơ người có công.
- ² Điều 1 áp dụng đối với học sinh, sinh viên đang theo học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học.
Điều 2 áp dụng đối với học sinh đang theo học tại cơ sở giáo dục phổ thông.
- ³ Mã hiệu ghi theo quy định tại Phụ lục số VII Nghị định này.
- ⁴ Người học thuộc diện hưởng trợ cấp nào thì ghi tương ứng.
- ⁵ Ghi rõ trợ cấp được truy lĩnh, thời gian, mức trợ cấp theo quy định tại từng thời điểm, tổng số tiền.

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 02

Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Văn bản đề nghị đăng ký nội quy lao động	01	Bản chính
2	Các văn bản của người sử dụng lao động có quy định liên quan đến kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất (nếu có).	01	Bản chính
3	Văn bản góp ý của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở	01	Bản chính
4	Nội quy lao động	02	Bản chính

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại Công Dịch vụ công: https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện	Bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không

III. QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC²

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	0,5 ngày	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I

² Thực hiện cắt bước trong tổng quy trình: Phân công thụ lý hồ sơ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa	làm việc	Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	<p>1. Tiếp nhận trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. <p>2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có). - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình. - Trường hợp hồ sơ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Công Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu.</p> <p>=> thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</p> <p>- Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ thực hiện scan dữ liệu hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử (đối với tiếp nhận trực tiếp) và chuyển hồ sơ cho chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</p>
B2	Thụ lý, thẩm định, xem xét hồ sơ	Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	4,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I - BM 01 - Hồ sơ trình - Dự thảo kết quả 	<p>Trên cơ bản phân công nhiệm vụ, chuyên viên thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ; lấy ý kiến đơn vị có liên quan (nếu có):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập tờ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					trình và dự thảo kết quả trình Lãnh đạo phòng xem xét
B3	Ký duyệt	Lãnh đạo phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	1,5 ngày làm việc	- Theo mục I - BM 01 - Hồ sơ trình - Dự thảo kết quả	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ và ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính
B4	Phát hành văn bản	Chuyên viên phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	Chuyên viên phòng thực hiện lấy số, đóng dấu, chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến Bộ phận Một cửa.
B5	Trả kết quả, vào sổ theo dõi hồ sơ	Bộ phận Một cửa	Giấy hẹn kết quả	Kết quả	- Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân. - Thống kê, theo dõi.

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ
4	//	Theo mục I

5	//	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính
---	----	---------------------------------------

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Bộ Luật lao động năm 2019.

- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Quyết định số 40274/QĐ-SLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ủy quyền cho Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện tiếp nhận đăng ký Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Quyết định số 2371/QĐ-SLĐTBXH ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ủy quyền cho Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Thủ Đức tiếp nhận đăng ký Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp trên địa bàn.

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC**QUY TRÌNH SỐ 03****Thăm viếng mộ liệt sĩ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn đề nghị <i>(theo mẫu BM 04)</i>	01	Bản chính
2	Một trong các giấy tờ sau:		
2.1	Giấy chứng nhận gia đình hoặc thân nhân liệt sĩ	01	Bản sao được chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý
2.2	Quyết định trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	01	Bản sao được chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý
3	Một trong các giấy tờ sau:		
3.1	Giấy báo tin mộ liệt sĩ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ đối với trường hợp mộ liệt sĩ có đầy đủ thông tin.	01	Bản chính
3.2	- Đối với trường hợp chưa xác định được mộ cụ thể trong nghĩa trang liệt sĩ:		
	+ Giấy xác nhận do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ về việc có tên trong danh sách quản lý của nghĩa trang.	01	Bản chính
	+ Bản trích lục hồ sơ liệt sĩ do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc cấp.	01	Bản chính

	+ Giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh theo Mẫu số 44 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	01	Bản sao được chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý
--	--	----	---

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại Công Dịch vụ công: https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC³

A. Cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ: 03 ngày làm việc

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Cá nhân	0,5 giờ làm việc	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa		Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	1. Tiếp nhận trực tiếp: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp

³ Thực hiện cắt bước trong tổng quy trình: Phân công thụ lý hồ sơ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					<p>hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. <p>2. Tiếp nhận qua Công Dịch vụ công trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có). - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Công Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu. <p>=> thời gian tiếp</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					<p>nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</p> <p>- Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ thực hiện scan dữ liệu hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử (đối với tiếp nhận trực tiếp) và chuyển hồ sơ cho chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Thủ Đức và quận, huyện theo bảng phân công nhiệm vụ của phòng</p>
B2	<p>Thụ lý, thẩm định, xem xét hồ sơ</p>	<p>Chuyên viên phòng Lao động Thương binh và Xã hội</p>	<p>1,5 ngày làm việc</p>	<p>- Theo mục I - BM 01 - Dự thảo Giấy giới thiệu thăm viếng mộ liệt sĩ</p>	<p>Trên cơ sở bảng phân công nhiệm vụ, chuyên viên thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và dự thảo kết quả trình Lãnh đạo phòng xem xét.</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B3	Ký duyệt	Lãnh đạo Phòng Lao động Thương binh và Xã hội	0,5 ngày làm việc	Giấy giới thiệu thăm viếng mộ liệt sĩ	Lãnh đạo Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Thủ Đức và quận, huyện xem xét hồ sơ và ký duyệt
B4	Phát hành văn bản	Chuyên viên phòng Lao động Thương binh và Xã hội	0,5 ngày làm việc	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Thực hiện lấy số, đóng dấu, chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến bộ phận Một cửa
B5	Trả kết quả, lưu hồ sơ	Bộ phận Một cửa	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho các nhân - Thống kê, theo dõi

B. Hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ: 02 ngày làm việc

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Phòng Lao động Thương binh và Xã hội	0,5 ngày làm việc	Giấy giới thiệu, giấy xác nhận thăm viếng, Danh sách đề nghị chi tiền	Văn thư phòng tiếp nhận hồ sơ và chuyển chuyên viên được phân công giải quyết
B2	Tổng hợp, đề xuất chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	Chuyên viên Phòng Lao động Thương binh và Xã hội	01 ngày làm việc	Giấy giới thiệu, giấy xác nhận thăm viếng, Danh sách đề nghị chi tiền	Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ, soạn thảo Danh sách đề nghị chi tiền trình lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B3	Ký duyệt	Lãnh đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	0,5 ngày làm việc	Danh sách đề nghị chi tiền kèm hồ sơ	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, ký duyệt chi kinh phí hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ.
B4	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Chuyên viên thụ lý Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Theo Giấy hẹn	Danh sách chi tiền hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	- Thực hiện chi tiền hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ cho người dân. - Thống kê, theo dõi.

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị (theo Mẫu số 31 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP)
5	BM 05	Giấy giới thiệu thăm viếng mộ liệt sĩ (theo Mẫu số 42 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP)
6	BM 06	Giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh (theo Mẫu số 44 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP)

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ
4	//	Theo mục I
5	//	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính
6	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020.

- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2021 Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Thăm viếng mộ liệt sĩ

Kính gửi: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.....⁴

1. Thông tin về người đề nghị

Họ và tên:
 Ngày tháng năm sinh: Nam/Nữ:
 CCCD/CMND số Ngày cấp Nơi cấp
 Nơi thường trú:
 Số điện thoại liên hệ:
 Quan hệ với liệt sĩ⁵:

2. Thông tin về liệt sĩ:

Họ và tên:
 Quê quán:
 Cơ quan, đơn vị khi hy sinh:
 Cấp bậc, chức vụ khi hy sinh:
 Ngày tháng năm hy sinh tại

3. Thông tin về người đi cùng⁶

Họ tên người thứ nhất Ngày tháng năm sinh
 CCCD/CMND số Ngày cấp Nơi cấp
 Quan hệ với liệt sĩ⁷:
 Họ tên người thứ hai Ngày tháng năm sinh
 CCCD/CMND số Ngày cấp Nơi cấp
 Quan hệ với liệt sĩ⁸:

Đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, giải quyết./.

...., ngày... tháng... năm...

Xác nhận của UBND cấp xã

Thông tin về người đề nghị và chữ ký
trên bản khai là đúng.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

.... ngày ... tháng ... năm ...

Người khai

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

⁴ Phòng LĐTBXH tại địa phương quản lý hồ sơ của liệt sĩ.

⁵ Ghi rõ mối quan hệ với liệt sĩ (là thân nhân hay người hưởng trợ cấp thờ cúng).

⁶ Trường hợp thân nhân liệt sĩ ở cùng địa bàn (cấp xã) thì làm 01 đơn và khai nội dung này.

⁷ Ghi rõ mối quan hệ với liệt sĩ (là thân nhân hay người hưởng trợ cấp thờ cúng).

⁸ Ghi rõ mối quan hệ với liệt sĩ (là thân nhân hay người hưởng trợ cấp thờ cúng).

BM 05

.....
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GGT-.....

....., ngày ... tháng ... năm

GIẤY GIỚI THIỆU THĂM VIẾNG MỘ LIỆT SĨPhòng Lao động - Thương binh và Xã hội...⁹.....trân trọng giới thiệu:

Ông (bà):.....

Hiện đang thường trú tại:.....

CCCD/CMND số..... Ngày cấp Nơi cấp.....

Mối quan hệ với liệt sĩ:.....

Đến:

Cùng đi có.... người:¹⁰

Họ tên người thứ nhấtNgày tháng năm sinh.....

CCCD/CMND số Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Hiện đang thường trú tại:.....

Mối quan hệ với liệt sĩ:.....

Họ tên người thứ haiNgày tháng năm sinh.....

CCCD/CMND số Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Hiện đang thường trú tại:.....

Mối quan hệ với liệt sĩ:.....

Đề nghị Quý cơ quan tạo điều kiện cho ông (bà):.....

Giấy này có giá trị đến hết ngày

....., ngày ... tháng ... năm ...

UBND cấp xã xác nhận

Đã có.....¹¹..... người đến thăm viếng mộ
liệt sĩ, gồm:

- Ông (bà).....

- Ông (bà).....

- Ông (bà).....

(Ký, đóng dấu)

Họ và tên

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Chữ ký, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)
Họ và tên

Ghi chú:⁹ Phòng LĐTBXH tại địa phương quản lý hồ sơ liệt sĩ.¹⁰ Trường hợp thân nhân liệt sĩ ở cùng địa bàn (cấp xã) thì làm 01 giấy giới thiệu và ghi nội dung này.¹¹ Ghi rõ số lượng người đến thăm viếng thực tế theo giấy giới thiệu.

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 04

Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý (đối với trường hợp đang sống tại gia đình)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn đề nghị cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng (Mẫu số 21 phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP)	01	Bản chính
2	Giấy khám và chỉ định sử dụng phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị chỉnh hình phục hồi chức năng (Mẫu số 40 phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP).	01	Bản chính

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Công Dịch vụ công: https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn (đối với tiếp nhận trực tuyến -nếu có)	1. Trường hợp cấp mới phương tiện Hai mươi chín (29) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: 14 ngày làm việc - Sở Lao động -Thương binh và Xã hội: 15 ngày làm việc	Không

	<p>2. Trường hợp đến niên hạn Mười hai (12) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: 05 ngày làm việc - Sở Lao động -Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc 	
--	---	--

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC¹²

A. Trường hợp cấp mới phương tiện: 29 ngày làm việc

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân		Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
B1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	BM 01 BM 02 BM 03	<p>1. Tiếp nhận trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ

¹² Thực hiện cắt bước: Phân công thụ lý hồ sơ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</p> <p>2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có). - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu. <p>=> thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</p> <p>- Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ thực hiện scan dữ liệu hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ cho chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Thủ Đức và quận, huyện</p>
B2	Thẩm định hồ sơ; đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	9,5 ngày làm việc	<p>Theo mục I BM 01</p> <p>Hồ sơ trình</p> <p>- Dự thảo kết quả kèm hồ sơ liên quan</p>	<p>Chuyên viên thụ lý hồ sơ kiểm tra, đối chiếu, lập danh sách người được cấp sổ theo dõi phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng kèm các giấy tờ liên quan, tham mưu lãnh đạo Phòng văn bản gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p>
B3	Ký duyệt	Lãnh đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	02 ngày làm việc	<p>Theo mục I BM 01</p> <p>- Hồ sơ trình</p> <p>- Dự thảo</p>	<p>Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, ký xác nhận hồ sơ, danh sách kèm văn bản gửi Sở Lao động -</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Thương binh và Xã hội.
B4	Ban hành văn bản	Văn thư Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	01 ngày làm việc	Theo mục I Hồ sơ đã được Lãnh đạo phê duyệt	Văn thư thực hiện cho sổ, đóng dấu văn bản và gửi danh sách cấp Sổ theo dõi kèm các hồ sơ liên quan đến Sổ Lao động - Thương binh và Xã hội.
B5	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	0,5 ngày làm việc	Theo mục I, hồ sơ trình của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ từ phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và chuyển chuyên viên phòng Người có công được phân công tham mưu xử lý hồ sơ
B6	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Người có công	9,5 ngày làm việc	Theo mục I - Hồ sơ trình - Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Chuyên viên thụ lý kiểm tra, đối chiếu, ban hành quyết định cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng, lập Sổ quản lý; lập, cập nhật Sổ quản lý người được cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					bị phục hồi chức năng. Hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét
B7	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Người có công	02 ngày làm việc	Theo mục I - Hồ sơ trình - Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Lãnh đạo Phòng xem xét, ký nháy xác nhận hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt
	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc	- Theo mục I - Hồ sơ trình Kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ, ký quyết định cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng
B8	Ban hành văn bản	Chuyên viên Phòng Người có công	01 ngày làm việc	Theo mục I kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Chuyên viên thực hiện lấy số, đóng dấu, thông báo cho chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Thủ Đức và quận, huyện lên nhận hồ sơ.
B9	Trả kết quả từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	01 ngày làm việc	Theo mục I kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nhận kết quả từ Bộ phận Một cửa Sở Lao

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					động - Thương binh và Xã hội, thực hiện sao lưu (nếu có) Chuyên kết quả đến Bộ phận Một cửa để trả cho người dân
B10	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện	Theo Giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho cá nhân. - Thống kê, theo dõi.

B. Trường hợp đến niên hạn: 12 ngày làm việc

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Rà soát danh sách	Chuyên viên phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	03 ngày làm việc	Danh sách người đến niên hạn	Chuyên viên căn cứ Sổ quản lý để lập danh sách người đến niên hạn được cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng, trình lãnh đạo phòng văn bản kèm danh sách gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội
B2	Ký duyệt	Lãnh đạo Phòng Lao động - Thương binh	01 ngày làm việc	- Hồ sơ trình - Dự thảo kết quả giải	Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, ký xác nhận hồ sơ, danh sách kèm

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
		và Xã hội		quyết thủ tục hành chính	văn bản gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
B3	Ban hành văn bản	Văn thư Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	01 ngày làm việc	Hồ sơ đã được Lãnh đạo phê duyệt	Văn thư thực hiện cho số, đóng dấu văn bản và gửi danh sách đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
B4	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ trình của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ từ phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và chuyển chuyên viên phòng Người có công được phân công tham mưu xử lý hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Người có công	04 ngày làm việc	- Hồ sơ trình - Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Chuyên viên thụ lý hồ sơ rà soát, đối chiếu và lập danh sách người đến niên hạn được cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng, trình lãnh đạo phòng xem xét
B6	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng Người có công	01 ngày làm việc	Hồ sơ trình, dự thảo Danh sách	Lãnh đạo Phòng xem xét, ký nháy xác nhận danh sách, trình Lãnh

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					đạo Sở phê duyệt
	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	- Hồ sơ trình Danh sách người đến niên hạn	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ, ký duyệt danh sách người đến niên hạn được cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng
B7	Ban hành văn bản	Chuyên viên Phòng Người có công	0,5 ngày làm việc	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Chuyên viên thực hiện lấy số, đóng dấu, thông báo cho chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Thủ Đức và quận, huyện lên nhận hồ sơ.
B8	Tiếp nhận hồ sơ từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Giờ hành chính	Theo mục I kết quả giải quyết thủ tục hành chính	- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, thực hiện sao lưu (nếu có) - Thông báo cho người dân đến nhận kết quả

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng (<i>Mẫu số 21 phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP</i>)
5	BM 05	Giấy khám và chỉ định sử dụng phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị chỉnh hình phục hồi chức năng (<i>Mẫu số 40 phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP</i>).
6	BM 06	quyết định cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng (<i>theo Mẫu số 69 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP</i>)
7	BM 08	Sổ quản lý người được cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng (<i>theo Mẫu số 89 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP</i>)
8	BM 09	Sổ theo dõi (<i>theo Mẫu số 88 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP</i>)

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ
4	//	Theo mục I
5	//	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính
6	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020.
- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Mẫu số 21

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện,
thiết bị phục hồi chức năng**

Kính gửi:¹

Họ và tên:

Ngày tháng năm sinh: Nam/Nữ:

CCCD/CMND số Ngày cấp Nơi cấp

Số điện thoại:

Đang hưởng trợ cấp:

Nơi quản lý hồ sơ và chi trả trợ cấp:

Số hồ sơ:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (nếu có):

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp tiền để mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng như sau:

Số TT	Loại phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng
1	
2	
...	

....., ngày... tháng... năm...
Xác nhận của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền²

Ông (bà)

hiện thường trú tại

và có chữ ký trên bản khai là đúng.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

....., ngày ... tháng ... năm

Người khai

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

¹ Phòng LĐTBXH hoặc cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công.

² UBND cấp xã xác nhận đối với người đang thường trú trên địa bàn; cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng xác nhận đối với người đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm; cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xác nhận đối với người đang công tác trong quân đội, công an.

.....
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GCD-....

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY KHÁM VÀ CHỈ ĐỊNH

Sử dụng phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng

Ông (bà)

.....

Ngày tháng năm sinh: Nam/Nữ:

CCCD/CMND số Ngày cấp Nơi cấp

Nơi thường trú:

Đang hưởng trợ cấp:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (nếu có)% (Bằng chữ:))

Tình trạng thương tật/bệnh tật:

Với tình trạng thương tật/ bệnh tật hiện tại thì Ông (bà) cần phải sử dụng phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng như sau:

Số TT	Loại phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng
1	
2	
...	

..., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI CHỈ ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

..., ngày... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Chữ ký, dấu)
Họ và tên

(Trang 1)

<p style="text-align: center;">LƯU Ý</p> <p>1. Không cho người khác mượn sổ theo dõi cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng (gọi tắt là Sổ theo dõi).</p> <p>2. Sổ theo dõi ghi theo số quản lý của Phòng LĐTĐBXH hoặc Trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng thương binh hoặc cơ quan, đơn vị của quân đội, công an.</p> <p>3. Khi đến hạn cấp lại phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng cần mang theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sổ theo dõi. - Giấy chứng nhận người có công (nếu chưa được cấp GCN thì có căn cước công dân) <p>4. Cần giữ gìn sổ sạch sẽ, không để nhàu nát. Trường hợp bị thất lạc Sổ theo dõi phải báo ngay cho Phòng LĐTĐBXH hoặc Trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng thương binh nơi đang cư trú hoặc cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý.</p> <p>5. Khi sử dụng hết sổ hoặc thay đổi chỗ ở liên hệ với Phòng LĐTĐBXH hoặc cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý để đổi sổ mới.</p> <p style="text-align: center;">(Mặt trong)</p>	<p style="text-align: center;"> CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----- </p> <p style="text-align: center;">SỔ THEO DÕI</p> <p style="text-align: center;">CẤP PHƯƠNG TIỆN TRỢ GIÚP, DỤNG CỤ CHỈNH HÌNH, PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG</p> <p>Họ và tên:</p> <p>Số hồ sơ:</p> <p>Nơi đăng ký thường trú/cơ quan, đơn vị công tác:</p> <p style="text-align: center; margin-top: 20px;">Số đăng ký:</p> <p style="text-align: center;">(Số đăng ký là số hồ sơ/CSSK - Sổ bìa cứng, kích cỡ theo mẫu này)</p> <p style="text-align: center; margin-top: 20px;">(Mặt ngoài)</p>
---	---

(Trang 2)

Ảnh 3x4 (đóng dấu nổi của Sổ)	Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh: Nơi đăng ký thường trú: Thuộc diện người có công: Tỷ lệ tổn thương cơ thể: Tình trạng thương tật/bệnh tật:	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 5%;">TT</th> <th style="width: 20%;">Phương tiện trợ giúp DCCH, phương tiện, thiết bị PHCN</th> <th style="width: 10%;">Số tiền</th> <th style="width: 10%;">Ngày cấp</th> <th style="width: 15%;">Người cấp ký</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> </tbody> </table>	TT	Phương tiện trợ giúp DCCH, phương tiện, thiết bị PHCN	Số tiền	Ngày cấp	Người cấp ký															
TT	Phương tiện trợ giúp DCCH, phương tiện, thiết bị PHCN	Số tiền	Ngày cấp	Người cấp ký																		
Loại trang cấp, niên hạn sử dụng																						
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 30%;">Phương tiện trợ giúp,</td> <td style="width: 20%;">Niên</td> <td style="width: 50%;">Thời gian</td> </tr> </table>	Phương tiện trợ giúp,	Niên	Thời gian																			
Phương tiện trợ giúp,	Niên	Thời gian																				

	tháng năm			tháng năm	
Nội dung cần xác nhận	Dụng cụ chỉnh hình đã làm			Nội dung cần xác nhận	Dụng cụ chỉnh hình đã làm
	Ngày, tháng, năm nhận:			Ngày, tháng, năm nhận:	

Mẫu số 89

.....
Đơn vị:

**SỔ QUẢN LÝ NGƯỜI ĐƯỢC CẤP PHƯƠNG TIỆN TRỢ GIÚP, DỤNG CỤ CHÍNH HÌNH,
 PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG**

Số TT	Họ và tên	Nơi đăng ký thường trú/Cơ quan, đơn vị công tác	Số hồ sơ NCC	Số Sổ theo dõi trang cấp	Loại phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng	Niên hạn sử dụng	Số tiền	Ngày cấp

NGƯỜI LẬP SỔ
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày... tháng... năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
 (Ký, dấu)
Họ và tên

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 05**

**Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ
đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân
hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ
(trường hợp đã được hỗ trợ)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 32 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	01	Bản chính
2	Giấy chứng nhận gia đình hoặc thân nhân liệt sĩ hoặc Quyết định trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	01	Bản sao được chứng thực
3	Giấy báo tin mộ liệt sĩ	01	Bản sao được chứng thực
4	Văn bản ủy quyền đối với trường hợp thân nhân liệt sĩ ủy quyền di chuyển hài cốt liệt sĩ.	01	Bản chính

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Công Dịch vụ công: https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn (đối với tiếp nhận trực tuyến -nếu có)	Mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC¹³

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Thân nhân, gia đình liệt sĩ	0,5 ngày làm việc	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa		BM 01 BM 02 BM 03	<p>1. Tiếp nhận trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. <p>2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có). - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện

¹³ Thực hiện cắt bước: Phân công thụ lý hồ sơ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu.</p> <p>=> thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</p> <p>- Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ thực hiện scan dữ liệu hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ cho chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Thủ Đức và quận, huyện</p>
B2	Thẩm định hồ sơ; đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	1,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 - Hồ sơ trình - Dự thảo giấy giới	Chuyên viên thụ lý có trách nhiệm kiểm tra và dự thảo giấy giới thiệu di chuyển hài cốt liệt sĩ gửi phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ trình lãnh đạo phòng

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				thiệu	xem xét, ký duyệt
B3	Ký duyệt	Lãnh đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 - Hồ sơ trình - Dự thảo giấy giới thiệu	Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ và ký giấy giới thiệu di chuyển hải cốt liệt sĩ gửi phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ
B4	Ban hành văn bản	Văn thư Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	0,5 ngày làm việc	Giấy giới thiệu	Văn thư thực hiện cho số, đóng dấu, gửi văn bản đến phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ
B5	Tiếp nhận giấy giới thiệu	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ	02 ngày làm việc	Giấy giới thiệu	Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã để lập biên bản bàn giao hải cốt liệt sĩ; lập phiếu báo di chuyển hải cốt liệt sĩ kèm theo biên bản bàn giao hải cốt liệt sĩ gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ và nơi quản lý mộ liệt sĩ. Trường hợp hải cốt liệt sĩ không di chuyển về địa phương đang quản lý hồ sơ thì đồng thời gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đón

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					nhận hài cốt liệt sĩ.
B6	Tiếp nhận Phiếu báo di chuyển, biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ	01 ngày làm	Phiếu báo di chuyển, biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ	Kể từ ngày nhận được Phiếu báo di chuyển, biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ, có trách nhiệm cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về liệt sĩ.
B7	Tiếp nhận biên bản bàn giao và giấy giới thiệu từ Phòng LĐTBXH nơi quản lý mộ liệt sĩ	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ	01 ngày làm việc	Biên bản bàn giao và giấy giới thiệu	Kể từ ngày tiếp nhận biên bản bàn giao và giấy giới thiệu, có trách nhiệm: Lập biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ; tổ chức an táng hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang liệt sĩ; có văn bản báo cáo phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ kèm giấy giới thiệu và biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ.
B8	Tiếp nhận Văn bản kèm biên bản bàn giao	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ	01 ngày làm việc	Văn bản kèm giấy giới thiệu và biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ.	Có văn bản gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ và nơi quản lý hồ sơ liệt sĩ kèm biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ.
B9	Tiếp nhận Văn bản kèm biên bản	Sở Lao động - Thương binh và	01 ngày làm việc	Văn bản kèm biên bản bàn giao	Có trách nhiệm căn cứ phiếu báo di chuyển hài cốt liệt sĩ và biên bản bàn giao hài cốt

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
	giao	Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ			liệt sĩ để cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về liệt sĩ và cấp giấy báo tin mộ liệt sĩ
B10	Tiếp nhận Văn bản kèm biên bản giao	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc	01 ngày làm việc	Văn bản kèm biên bản giao	Có trách nhiệm lưu phiếu báo di chuyển hài cốt liệt sĩ và biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ vào hồ sơ liệt sĩ

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ (theo Mẫu số 32 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP)
5	BM 05	Giấy giới thiệu di chuyển hài cốt liệt sĩ (theo Mẫu số 43 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP)

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ
4	//	Thành phần hồ sơ theo phụ lục I
5	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.

- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Di chuyển hài cốt liệt sĩ

Kính gửi:¹

1. Thông tin về người đề nghị

Họ và tên:

Ngày tháng năm sinh: Nam/Nữ:

CCCD/CMND số Ngày cấp Nơi cấp

Nơi thường trú:

Số điện thoại liên hệ:

Quan hệ với liệt sĩ²:

2. Thông tin về liệt sĩ:

Họ và tên:

Quê quán:

Cơ quan, đơn vị khi hy sinh:

Cấp bậc, chức vụ khi hy sinh:

Ngày tháng năm hy sinh tại

3. Nội dung đề nghị

Căn cứ vào thông tin phân mộ liệt sĩ do:³

Tôi đề nghị được di chuyển hài cốt liệt sĩ từ về an táng tại⁴

Đề nghị cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, giải quyết./.

....., ngày... tháng... năm...

Xác nhận của UBND cấp xã

Thông tin về người đề nghị và chữ ký trên bản
khai là đúng.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

....., ngày ... tháng ... năm

Người khai

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

¹ Sở LĐTBXH nơi quản lý hồ sơ liệt sĩ hoặc Phòng LĐTBXH nơi thường trú theo quy định.

² Ghi rõ mối quan hệ với liệt sĩ (là thân nhân hay người hưởng trợ cấp thờ cúng).

³ Tùy từng trường hợp di chuyển thì khai thêm thông tin tương ứng:

- Giấy báo tin mộ liệt sĩ số.... ngày... tháng... năm.....của Sở Lao động - Thương binh và xã hội.....

- Biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ.

⁴ Ghi rõ tên, địa chỉ nghĩa trang liệt sĩ hoặc địa chỉ nơi an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ.

.....
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GGT-....

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY GIỚI THIỆU DI CHUYỂN HÀI CỐT LIỆT SĨ

.....¹..... trân trọng giới thiệu:

Ông (bà):

Hiện đang thường trú tại:

CCCD/CMND số Ngày cấp Nơi cấp

Số điện thoại liên hệ:

Là²..... của liệt sĩ:

.....

Quê quán:

Cơ quan, đơn vị khi hy sinh:

Cấp bậc, chức vụ khi hy sinh:

Ngày tháng năm hy sinh tại

Đang an táng tại nghĩa trang

Đến:

.....

Đề nghị Quý cơ quan tạo điều kiện cho ông (bà):

Giấy này có giá trị đến hết ngày

..., ngày ... tháng ... năm ...

Xác nhận của UBND cấp xã được giới
thiệu đến³

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI

KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

¹ Sở LĐTBXH nơi quản lý hồ sơ cấp đối với trường hợp chưa được hỗ trợ; Phòng LĐTBXH nơi người đề nghị thường trú cấp đối với trường hợp đã được hỗ trợ.

² Ghi rõ mối quan hệ với liệt sĩ (là thân nhân hay người hưởng trợ cấp thờ cúng);

³ Xác nhận đối với trường hợp do Sở LĐTBXH cấp giới thiệu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1161/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Luật sư ngày 25 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về quản lý và phát triển chợ;

Căn cứ Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình;

Căn cứ Nghị định 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và phát triển chợ;

Căn cứ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ban hành kèm theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị quyết 16/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 794/TTr-SNV ngày 27 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung ủy quyền trên lĩnh vực đô thị

Ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trên lĩnh vực đô thị:

1. Ủy quyền Sở Giao thông vận tải

a) Xây dựng và công bố: danh mục mạng lưới tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh; mạng lưới tuyến xe buýt nội tỉnh và liên kê; các điểm dừng đỗ phục vụ cho phương tiện kinh doanh vận tải đón, trả khách trên địa bàn Thành phố.

b) Quản lý hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tuyến xe buýt đi qua để thống nhất thực hiện các nhiệm vụ nêu tại khoản 3 Điều 5 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; thống nhất với Bộ Giao thông vận tải trước khi mở tuyến xe buýt có điểm đầu hoặc điểm cuối nằm trong khu vực cảng hàng không.

c) Căn cứ vào tình hình thực tế tại Thành phố để thực hiện:

Xây dựng các vị trí đón, trả khách cho xe taxi, xe buýt theo quy định tại khoản 5 Điều 5, khoản 6 Điều 6 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Quy định về tiêu chí và tổ chức, quản lý các vị trí đón, trả khách cho xe hợp đồng, xe du lịch trên địa bàn; xây dựng, công bố vị trí đón, trả khách cho xe hợp đồng, xe du lịch trong khu vực nội Thành;

Thông báo vị trí bến xe hàng trên địa bàn Thành phố;

Xây dựng và quản lý điểm đỗ taxi công cộng trên địa bàn Thành phố.

d) Căn cứ vào tình hình thực tế tại Thành phố để xác định và chỉ đạo thực hiện lắp camera giám sát tại các vị trí cố định, tuyến đường để kiểm soát hoạt động của các phương tiện kinh doanh vận tải hành khách.

đ) Phê duyệt vị trí điểm dừng đón, trả khách tuyến cố định (đối với các tuyến quốc lộ phải thống nhất với cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; đối với các tuyến đường do Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện quản lý thì phải thống nhất với các cơ quan này).

e) Tổ chức, quản lý, đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự và vệ sinh môi trường tại khu vực điểm dừng đón, trả khách trên địa bàn Thành phố.

2. Ủy quyền cho Sở Xây dựng

a) Quyết định phê duyệt đối tượng thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước;

b) Quyết định bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (bao gồm việc quyết định giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước do Hội đồng xác định giá bán nhà ở cũ thuộc diện được bán trên địa bàn Thành phố xác định);

c) Quyết định phê duyệt người được thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước (thông qua Hội đồng xét duyệt cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội);

d) Quyết định lựa chọn đơn vị quản lý vận hành nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;

đ) Quyết định phê duyệt kế hoạch bảo trì, cải tạo, phá dỡ, xây dựng lại nhà ở thuộc sở hữu nhà nước (trừ các nội dung đã được ủy quyền tại Quyết định số 2786/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền, phân công cho Ủy ban nhân dân các quận và thành phố Thủ Đức thực hiện các thủ tục đầu tư cải tạo, xây dựng lại các nhà chung cư được xây dựng trước năm 1975 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh).

Điều 2. Nội dung ủy quyền trên lĩnh vực kinh tế - ngân sách - dự án

Ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trên lĩnh vực kinh tế - ngân sách - dự án:

1. Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân quận - huyện

a) Trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chợ loại I theo hướng dẫn của Sở Công Thương.

b) Ban hành quyết định thành lập chợ loại 2, loại 3.

c) Trực tiếp thực hiện trong tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp kinh doanh khai thác chợ theo chủ trương kêu gọi xã hội hóa hiện nay theo hướng dẫn của Sở Công Thương.

d) Thực hiện việc lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở công vụ.

2. Ủy quyền Sở Thông tin và Truyền thông

Thực hiện công khai thông tin tài chính định kỳ (6 tháng, năm) của các doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Ủy quyền Sở Kế hoạch và Đầu tư

Ký xác nhận chuyên gia thực hiện các dự án ODA.

4. Ủy quyền Sở Công Thương

Cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại khoản 2 Điều 12 và Điều 13 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

Điều 3. Nội dung ủy quyền trên lĩnh vực văn hóa - xã hội

Ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trên lĩnh vực văn hóa - xã hội:

1. Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các quận - huyện

Phê duyệt mức thu của trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến hội nhập quốc tế” tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các đơn vị trường học thuộc địa bàn theo phân cấp quản lý.

2. Ủy quyền cho Sở Giáo dục và Đào tạo

Phê duyệt mức thu của trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến hội nhập quốc tế” tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các đơn vị trường học thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý.

3. Ủy quyền Sở Thông tin và Truyền thông

a) Kiểm tra các điều kiện hoạt động của văn phòng đại diện của cơ quan báo chí; trường hợp không đủ điều kiện, có văn bản yêu cầu cơ quan báo chí chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện và xử lý theo quy định pháp luật.

b) Xem xét, cho phép tổ chức họp báo; đình chỉ cuộc họp báo.

4. Ủy quyền Sở Văn hóa và Thể thao

a) Thực hiện thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật.

b) Thực hiện thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc không có sự tham gia của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

c) Thực hiện thủ tục cấp, cấp lại, đổi, tạm đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.

d) Thực hiện thủ tục tiếp nhận văn bản thông báo đối với vận động sáng tác, trại sáng tác, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam không phải do các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và tổ chức nước ngoài tổ chức.

đ) Thực hiện thủ tục cấp giấy phép đối với triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh trên địa bàn Thành phố.

e) Thực hiện thủ tục cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập văn phòng đại diện doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Thành phố.

g) Thực hiện thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương).

h) Thực hiện thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương).

i) Thực hiện thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu.

k) Thực hiện tiếp nhận thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật được tổ chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh của cơ quan, đơn vị trực thuộc các Bộ, ban, ngành Trung ương, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế.

l) Thực hiện tiếp nhận thông báo tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn được tổ chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh của cơ quan, đơn vị trực thuộc các bộ, ban, ngành Trung ương, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế.

m) Dừng hoạt động biểu diễn nghệ thuật do mình tiếp nhận thông báo hoặc chấp thuận tổ chức theo quy định tại Nghị định số 144/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

n) Yêu cầu thu hồi danh hiệu, giải thưởng; hủy kết quả cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn, cuộc thi người đẹp, người mẫu .

o) Tiếp nhận lưu chiếu, bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật nhằm mục đích thương mại của tổ chức, cá nhân thuộc địa phương và có trách nhiệm:

Kiểm tra, đối chiếu và quyết định việc đình chỉ lưu hành, buộc tiêu hủy bản ghi âm, ghi hình khi phát hiện vi phạm quy định tại Điều 3 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Tổ chức kho lưu giữ bản ghi âm, ghi hình trong thời hạn 24 tháng và thực hiện thanh lọc hoặc thanh lý sau khi hết thời hạn lưu giữ.

5. Ủy quyền Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Tiếp nhận thông báo cho thôi việc đối với người lao động trong trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế của người sử dụng lao động có trụ sở đóng trên địa bàn Thành phố (trừ người sử dụng lao động có trụ sở trong các khu chế xuất, khu công nghiệp)

6. Ủy quyền cho Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Thành phố

Tiếp nhận thông báo cho thôi việc đối với người lao động trong trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế của người sử dụng lao động có trụ sở đóng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp.

Điều 4. Nội dung ủy quyền trong lĩnh vực tư pháp

Ủy quyền Ủy ban nhân dân các quận - huyện kiểm tra trong công tác quản lý hành nghề luật sư.

Điều 5. Điều kiện ủy quyền

1. Bên ủy quyền: Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Không được ủy quyền các nội dung nhiệm vụ, quyền hạn đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ ngành Trung ương ủy quyền. Đồng thời, chịu trách nhiệm

với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ ngành Trung ương về các nội dung đã ủy quyền.

b) Đảm bảo các nguồn lực và điều kiện cho các cơ quan nhận ủy quyền thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền.

c) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn và kế hoạch kiểm tra, thanh tra các nội dung đã ủy quyền.

2. Bên nhận ủy quyền

a) Việc thực hiện các công việc được ủy quyền phải tuân thủ quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực được ủy quyền và phù hợp với quy định tại văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành; không được ủy quyền lại cho cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền tại Quyết định này.

b) Cơ quan, đơn vị được ủy quyền phải thực hiện đúng nội dung đã được ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được ủy quyền. Được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền.

c) Chuẩn bị các nguồn lực để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền.

d) Chấp hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra về các nội dung được ủy quyền.

Điều 6. Thời gian ủy quyền:

Việc ủy quyền được thực hiện kể từ Quyết định này có hiệu lực cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Điều 7. Tổ chức thực hiện:

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Đối với nội dung ủy quyền dẫn đến thay đổi quy định về thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến hoạt động của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm tổ chức, thực hiện rà soát quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan có thể bị ảnh hưởng bởi nội dung ủy quyền và phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố rà soát,

công bố, phổ biến, công khai cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố biết về quy trình và thủ tục hành chính có sự thay đổi này.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra kết quả thực hiện các nội dung đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền, gửi Sở Nội vụ trước ngày 30 tháng 11 hằng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Chủ động hướng dẫn nội dung ủy quyền mới (nếu có) cho các cơ quan, đơn vị thực hiện.

d) Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành được sửa đổi, bổ sung có thay đổi về thẩm quyền giải quyết công việc thì thực hiện theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định kịp thời điều chỉnh hủy bỏ, thay đổi, chấm dứt nội dung ủy quyền để đảm bảo phù hợp quy định về thẩm quyền của văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

2. Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện các nội dung thuộc phạm vi nhiệm vụ ủy quyền nêu tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 Quyết định này theo quy định pháp luật và tổ chức thông tin rộng rãi các nội dung được ủy quyền cho các tổ chức, cá nhân được biết.

b) Tổ chức sắp xếp, bố trí các nguồn lực để thực hiện các nội dung đã được ủy quyền.

c) Lập dự toán kinh phí thực hiện các nội dung được ủy quyền gửi Sở Tài chính tổng hợp và thực hiện thanh, quyết toán theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

d) Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền gửi Sở Nội vụ trước ngày 30 tháng 11 hằng năm để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

đ) Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết.

3. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố kiểm tra, theo dõi việc triển khai thực hiện các nội dung ủy quyền tại Quyết định này.

b) Có trách nhiệm tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất của các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Giám đốc Sở Tài chính:

Có trách nhiệm tổng hợp dự toán kinh phí của các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện trình Ủy ban nhân dân Thành phố phân bổ và hướng dẫn việc thanh, quyết toán theo quy định.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 4221/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc kéo dài thời gian có hiệu lực của Quyết định số 2623/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Sở Văn hóa và Thể thao giải quyết các thủ tục hành chính và thực hiện nội dung quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, thủ trưởng các sở, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, các nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Văn Mãi

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng